

Số: 30072021/BC-QTRRBN

TpHcm, ngày 30 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Quản trị rủi ro bán niên 2021

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Bộ máy quản trị rủi ro

1) Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trung Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Đinh Thị Hoa	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Terence Ting	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Thanh Thảo	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Bùi Thị Kim Oanh	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Nguyễn Nam Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị
7	Phan Minh Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị
8	Nguyễn Thành Nam	Thành viên Hội đồng quản trị

2) Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Tên	Chức vụ
1	Đỗ Việt Hùng	Trưởng ban kiểm soát
2	Trần Thị Hồng Nhung	Thành viên ban kiểm soát
3	Đồng Thị Phương Liên	Thành viên ban kiểm soát

3) Thành viên Ban Giám đốc:

Stt	Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thanh Thảo	Tổng Giám đốc
2	Lê Quang Tiến	Kế toán trưởng

II. Văn bản, quy trình, quy chế về quản trị rủi ro

1) Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro:

Bao gồm Ban Giám đốc, một (01) Giám đốc quản trị rủi ro và một (01) Chuyên viên quản trị rủi ro

a) Chức năng, nhiệm vụ của các thành viên trong bộ máy quản trị rủi ro:

► Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro trình Hội đồng quản trị phê duyệt;
- Xây dựng các thủ tục và quy trình quản trị rủi ro;
- Định kỳ hàng quý phải báo cáo Hội đồng quản trị công tác triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình quản trị rủi ro;
- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt;
- Xây dựng và triển khai các quy trình xử lý rủi ro phù hợp với chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro, sức chịu đựng rủi ro của công ty chứng khoán;
- Đảm bảo các quy trình quản trị rủi ro và bộ phận quản trị rủi ro được thiết lập và tổ chức đầy đủ, rõ ràng, đủ nhân sự và nguồn lực tài chính;
- Xem xét danh mục rủi ro ở cấp độ toàn công ty và xác định các rủi ro mới
- Chất vấn những thay đổi trọng yếu và tính đầy đủ của Danh mục rủi ro
- Đóng góp ý kiến đối với hoạt động của Trưởng bộ phận QTRR về vai trò của trưởng bộ phận đối với quản trị rủi ro
- Bảo đảm rằng tất cả kế hoạch hành động đã được nhận diện và thực thi
- Báo cáo Hội đồng quản trị về trạng thái rủi ro trọng yếu.

► Bộ phận quản trị rủi ro

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của công ty.
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh.
- Đề xuất các chiến lược, chính sách và thủ tục quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với các mục tiêu chiến lược chung của TVS trình cho Tổng Giám đốc xem xét.
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ.
- Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro.
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Rà soát và đề xuất các sửa đổi đối với cơ cấu QTRR khi cần thiết
- Tham dự các cuộc họp với ban điều hành với vai trò thư ký điều hành quản trị rủi ro khi cần thiết
- Tổng hợp các thông tin về rủi ro và giám sát tình hình thực hiện các hoạt động quản trị rủi ro tại TVS
- Lập báo cáo định kỳ hàng tháng về quản trị rủi ro thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ để báo cáo Tổng Giám đốc.
- Trưởng bộ phận quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty chứng khoán.
- Theo kịp với những phương pháp chủ đạo trên thị trường và những tiến bộ mới nhất trong quản trị rủi ro nhằm cập nhật Cơ cấu QTRR của TVS
- Giúp TGD trong việc tối đa hóa nhận thức rủi ro và huấn luyện nhận thức rủi ro tại TVS
- Phối hợp với Phòng nhân sự để thiết kế các chương trình huấn luyện phù hợp cho nhân viên TVS nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị rủi ro
- Tham gia và tư vấn cho các nhóm chức năng như nhóm dự án, ủy ban đầu thầu, v.v. trên những vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro có ảnh hưởng đến TVS



- Gắn quản trị rủi ro vào các quy trình chính của TVS và bảo đảm rằng chương trình quản trị rủi ro được duy trì
- Đóng vai trò là người kiểm soát tài liệu đối với các chính sách và thủ tục QTRR

b) Cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm của từng thành viên

Các thành viên có thẩm quyền quyết định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao và chịu trách nhiệm với toàn bộ chức năng, nhiệm vụ đó.

2) Chính sách rủi ro:

a) Mô tả chính sách rủi ro của công ty:

- ▶ Chính sách quản trị rủi ro thiết lập các nguyên tắc, quy trình, vai trò và trách nhiệm trong việc quản lý tất cả các rủi ro liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thiên Việt (“TVS”)
- ▶ Mục tiêu của chính sách này nhằm đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực hiện một cách có hệ thống, nhất quán nhằm tương thích với mong đợi từ các bên liên quan nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra
- ▶ Tất cả các nhân viên của TVS và các chi nhánh của TVS áp dụng chính sách này

b) Khả năng chấp nhận rủi ro của công ty:

Để quản lý rủi ro một cách hiệu quả, TVS luôn luôn duy trì và phân biệt hai khái niệm:

- ▶ **Khả năng chấp nhận rủi ro** là khả năng dùng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận kỳ vọng (dự kiến) và các nguồn lực tài chính sẵn có để bù đắp tại mọi thời điểm tất cả các rủi ro trọng yếu và những tổn thất tiềm ẩn cổ hữu mà công ty chứng khoán chấp nhận.
- ▶ **Hạn mức rủi ro** là khoản vốn phải được phân bổ để đáp ứng nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất tối đa mà toàn bộ công ty, hay từng bộ phận kinh doanh có thể chịu đựng được trong một thời gian và mức độ tin cậy nhất định.

Đối với khả năng chấp nhận rủi ro:

- ▶ TVS luôn thận trọng đối với tất cả các loại rủi ro. Công ty chỉ chấp nhận những rủi ro đã được xem xét một cách thận trọng và đảm bảo rằng công ty có kế hoạch hành động cụ thể nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra hoặc tác động nếu rủi ro xảy ra.
- ▶ TVS sẽ thực hiện các hoạt động kinh doanh của mình một cách hiệu quả và phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro tổng thể được Hội đồng quản trị của TVS phê duyệt.
- ▶ TVS tránh rủi ro nếu rủi ro có thể tránh được và không phù hợp với khẩu vị rủi ro của TVS đồng thời việc tránh rủi ro tốn kém ít chi phí hơn việc quản lý rủi ro.
- ▶ TVS tránh rủi ro ảnh hưởng tới uy tín và hình ảnh của Công ty. Đặc biệt các rủi ro liên quan đến gian lận, các rủi ro vi phạm pháp luật thì mức độ chấp nhận rủi ro là thấp nhất.

Dựa vào các khả năng chấp nhận rủi ro, HĐQT quyết định khả năng chấp nhận rủi ro của TVS được thiết lập theo nguyên tắc:

- ▶ Đảm bảo mức độ chấp nhận rủi ro gắn kết với các mục tiêu và sáng kiến kinh doanh chiến lược của TVS;
- ▶ Đảm bảo mức độ chấp nhận rủi ro tương thích với quyền lợi và kỳ vọng của các bên liên quan;
- ▶ Mức độ chấp nhận rủi ro phải được chuẩn hóa dưới dạng các thông điệp dễ hiểu và phù hợp với các bên liên quan;
- ▶ Mức độ chấp nhận rủi ro do Ban điều hành xác định và được HĐQT rà soát, phê duyệt định kỳ ít nhất hàng năm hoặc khi có các biến động trọng yếu

3) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro:

a) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho từng nghiệp vụ:

01
 CH
 HỮ
 TH
 Đ
 01

Bảng các tiêu chí/ thông số đo lường rủi ro

Cơ sở nền tảng để xây dựng các tiêu chí/ thông số đo lường rủi ro là khả năng chấp nhận rủi ro và hạn mức rủi ro. Tùy từng giai đoạn, TVS sẽ xây dựng các tiêu chí đo lường mức độ về Khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng đối với từng rủi ro, gọi chung là “Bảng thông số đo lường rủi ro”. Bảng thông số rủi ro đã được HĐQT phê duyệt như sau:

Mức độ ảnh hưởng và khả năng xảy ra của rủi ro được xếp hạng theo 4 mức độ cụ thể như sau:

- ▶ Khả năng xảy ra – khả năng một rủi ro có thể xảy ra trong điều kiện môi trường hiện tại. TVS xếp khả năng xảy ra theo thang điểm từ 1 – 4.
 - Mức độ 1 (Màu xanh) – Khả năng xảy ra THẤP
 - Mức độ 2 (Màu vàng) – Khả năng xảy ra TRUNG BÌNH
 - Mức độ 3 (Màu cam) – Khả năng xảy ra CAO
 - Mức độ 4 (Màu đỏ) – Khả năng xảy ra RẤT CAO
- ▶ Mức độ ảnh hưởng - đo lường hậu quả trong trường hợp một rủi ro xảy ra, tác động đến việc đạt được các mục tiêu của doanh nghiệp. TVS xếp Mức độ ảnh hưởng theo thang điểm từ 1 – 4. Mỗi mức độ tương ứng với mức ảnh hưởng (nếu rủi ro xảy ra) xét trên các phương diện tài chính và phi tài chính.
 - Mức độ 1 (Màu xanh) – Mức độ ảnh hưởng KHÔNG ĐÁNG KÊ
 - Mức độ 2 (Màu vàng) – Mức độ ảnh hưởng TRUNG BÌNH
 - Mức độ 3 (Màu cam) – Mức độ ảnh hưởng NGHIÊM TRỌNG
 - Mức độ 4 (Màu đỏ) – Mức độ ảnh hưởng RẤT NGHIÊM TRỌNG

Sau khi được xếp hạn mức rủi ro, tất cả các rủi ro được trình bày trên Bản đồ rủi ro. Bản đồ rủi ro cung cấp minh họa về tất cả rủi ro đã được đánh giá và cho phép ban điều hành có cái nhìn tổng quát về tần số xuất hiện và ảnh hưởng của rủi ro, cũng như việc xếp hạng rủi ro liên quan đến các rủi ro khác.

Mỗi màu sắc trong bản đồ thể hiện mức độ nghiêm trọng của rủi ro và các bước cần thiết cần thực hiện.

Tháng Ngày Năm
MM DD YYYY

BẢN ĐỒ RỦI RO TẠI NGÀY

Xác suất rủi ro	4- Rất cao				
	3- Cao				
	2- Trung bình				
	1- Thấp				
		1. Thấp	2. Vừa phải	3. Trung yếu	4. Rất nghiêm trọng
		Ảnh hưởng rủi ro			

Đo lường khả năng xảy ra của rủi ro

Cho hoạt động môi giới

Điểm	Khả năng xảy ra	Mô tả
1	Thấp	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 6 tháng tới
2	Trung bình	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 1 tháng tới
3	Cao	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 1 tuần tới
4	Rất cao	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 1 ngày

Cho hoạt động đầu tư và hoạt động khác

Điểm	Khả năng xảy ra	Mô tả
1	Thấp	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 9 tháng tới
2	Trung bình	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 6 tháng tới
3	Cao	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 3 tháng tới
4	Rất cao	Rủi ro này gần như chắc chắn xảy ra ít nhất 1 lần trong vòng 1 tháng tới

Ảnh hưởng phi tài chính:

Ảnh hưởng phi tài chính					
	Khách hàng	Pháp lý	Nhân viên	Danh tiếng	Gián đoạn hệ thống
Risk Appetite					
1 - Thấp	Ảnh hưởng một phần nhỏ khách hàng	Cảnh cáo từ cơ quan quản lý nhà nước	Tỷ lệ nghỉ việc 3% năm	Tin đồn	Hệ thống CNTT chính <= 1 giờ
2 - Trung bình	Ảnh hưởng một số khách hàng Ngày càng nhiều phản nản từ khách hàng	Khiến trách công khai từ cơ quan quản lý nhà nước	Tỷ lệ nghỉ việc 5% năm	Sự kiện xấu ảnh hưởng và làm lu mờ hình ảnh TVS, nhưng chưa công bố trên phương tiện truyền thông đại chúng, như phản nản khách hàng	Hệ thống CNTT chính > 2 giờ
3 - Lớn	Ảnh hưởng phần lớn khách hàng Ngày càng nhiều các phản nản nghiêm trọng	Kiên tụng về dân sự	Tỷ lệ nghỉ việc 7% năm	Tin tức xấu được công bố trên phương tiện truyền thông đại chúng trên cả nước - trong 2 ngày	Hệ thống CNTT chính > 4 giờ
4 - Rất lớn	Ảnh hưởng hầu hết tất cả khách hàng	Vi phạm nghiêm trọng về pháp luật, dẫn đến: 1. Kiên tụng về dân sự và hình sự 2. Đình chỉ hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ nghỉ việc 10% năm	Tin tức xấu được công bố trên phương tiện truyền thông đại chúng trên cả nước - hơn 2 ngày làm việc liên tục	Hệ thống CNTT chính > 8 giờ

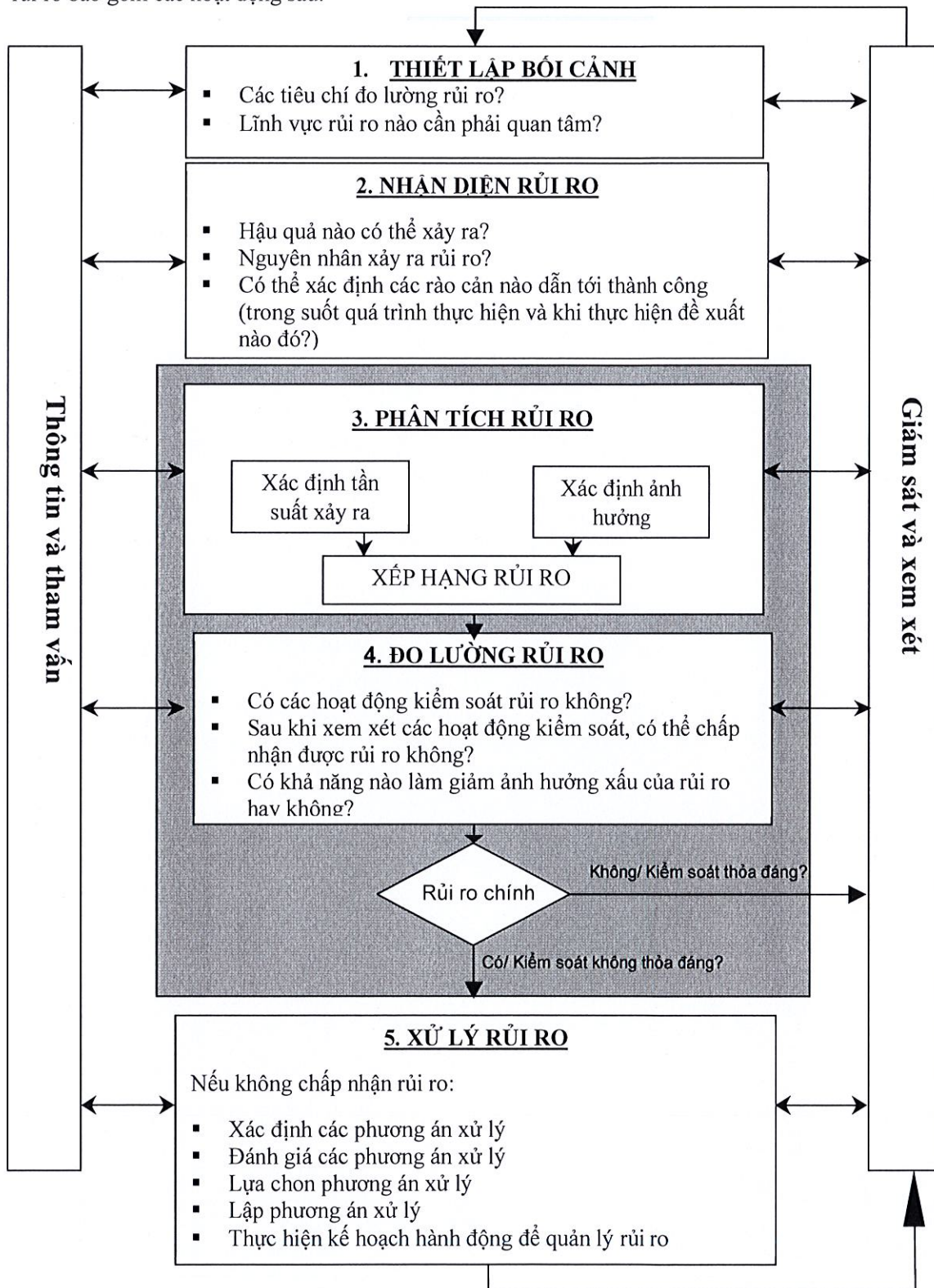
b) Hạn mức rủi ro và đo lường rủi ro cho tất cả các nghiệp vụ:

Các phương pháp đo lường rủi ro thường ước lượng các giá trị rủi ro ở các điều kiện kinh doanh thông thường, do đó các biện pháp xử lý rủi ro dựa trên các ước lượng này thường không phù hợp trong các điều kiện đặc biệt khó khăn như khủng hoảng tài chính hay các điều kiện thảm họa khác. Vì thế công ty đưa ra hạn mức tổng cho rủi ro tất cả các nghiệp vụ để đảm bảo vốn khả dụng hấp thụ được những tổn thất có thể. Tổng hạn mức rủi ro đối với hoạt động nghiệp vụ của TVS trong năm 2021 là 130 tỷ đồng, trong đó nghiệp vụ môi giới và dịch vụ tài chính là 10 tỷ đồng, hoạt động tự doanh chứng khoán niêm yết là 70 tỷ đồng, tự

doanh chứng khoán chưa niêm yết, phát hành trái phiếu là 20 tỷ đồng, hoạt động bảo lãnh phát hành, tư vấn là 10 tỷ đồng, kinh doanh nguồn vốn là 10 tỷ đồng, quản lý quỹ là 10 tỷ đồng

4) Quy trình xác định rủi ro:

Quản trị rủi ro là một qui trình theo dõi và đánh giá liên tục, khép kín và lặp đi lặp lại. Quy trình Quản trị rủi ro bao gồm các hoạt động sau:



196 / TỶ AN HO MIỆ / IP

5) Kế hoạch dự phòng:

- Giảm thiểu rủi ro: Áp dụng các biện pháp để giảm ảnh hưởng/hậu quả của rủi ro đến Công ty, giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro, hoặc cả hai.
- Chia sẻ rủi ro: Chuyển tất cả hoặc một phần rủi ro cho bên thứ ba như quy định về rủi ro trong hợp đồng, tiến hành mua bảo hiểm cho các hoạt động kinh doanh.
- Chấp nhận rủi ro: Không có biện pháp để thay đổi xác suất và tác động của rủi ro. Công ty phải đảm bảo có đủ vốn để hấp thụ được những tổn thất có thể đối mặt từ rủi ro này.

III. Công tác kiểm tra giám sát của Công ty về quản trị rủi ro:

1) Nội dung kiểm tra, giám sát:

a) Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan:

- Tuân thủ quy định pháp luật; thực hiện thay đổi, cập nhật Điều lệ, quy chế theo các văn bản pháp luật hiện hành
- Tuân thủ nghiêm ngặt các hạn chế về giao dịch, giao dịch ký quỹ đối với từng mã cổ phiếu trên thị trường, theo chỉ đạo của Sở giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán
- Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nhân viên và đạo đức người hành nghề chứng khoán theo quy định pháp luật.
- Tuân thủ tuyệt đối các quy trình về nộp báo cáo, công bố thông tin, thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm toán định kỳ BCTC của công ty.
- Thực hiện rà soát định kỳ các rủi ro theo hạn mức quy định dưới sự giám sát của Sở giao dịch Chứng khoán và Ủy Ban Giám sát Tài chính Quốc gia

b) Tuân thủ quy trình, quy chế của Công ty:

- Tuân thủ quy trình, quy chế tương ứng với các phòng ban về tình hình hoạt động và kiểm soát rủi ro.
- Các rủi ro, sự cố hoặc tổn thất đáng kể được báo cáo và quản lý một cách chủ động bởi từng hoạt động kinh doanh và Các vấn đề quan trọng được xem xét bởi Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị và sau cùng là Hội đồng quản trị của TVS.
- Liên tục theo dõi và cập nhật rủi ro
- Chuẩn hóa quy trình và các điểm kiểm soát
- Rà soát và đánh giá hiệu quả CNTT

2) Số lần kiểm tra trong năm:

Lần 1: ngày 31/03/2021

Lần 2: ngày 30/06/2021

3) Báo cáo kết quả kiểm tra:

- Công ty đã xây dựng danh mục rủi ro và xác định danh mục rủi ro trọng yếu để xây dựng kế hoạch hành động
- Trong vòng 12 tháng tính từ 6 tháng trước và 6 tháng liền sau công ty không thay đổi định hướng chiến lược
- Không có bất kỳ khiếu kiện/đòi nợ nào tại thời điểm hiện tại
- Công ty và nhân viên công ty không thuộc diện kiểm tra/thanh tra/điều tra, không bị xử phạt trong vòng 3 năm gần nhất

Á
T
H

- Công ty đã thực hiện đào tạo nội bộ cho nhân viên về kỹ năng bán hàng/ cung cấp dịch vụ; hội thảo ngành nghề; tuân thủ luật pháp, quy định của công ty; kỹ năng cho cán bộ tuyến sau; sản phẩm dịch vụ; kỹ năng quản trị rủi ro; thời hạn xử lý và nộp báo cáo đến các cơ quan quản lý có thẩm quyền
- Bộ phận pháp lý luôn cập nhật những thay đổi pháp lý và phổ biến cho các bộ phận liên quan. Nguyên tắc hoạt động của TVS là luôn tuân thủ quy định của pháp luật. Ngoài ra, chức năng Kiểm soát nội bộ cũng thực hiện rà soát và đánh giá tính tuân thủ pháp lý một cách độc lập.

IV. Đánh giá tính độc lập ngăn ngừa xung đột lợi ích:

1. Trung thực, tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý công ty:

-Tự giác: người được giao nhiệm vụ, nếu biết có xung đột lợi ích của người có chức vụ quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo trực tiếp cấp trên để kịp thời xử lý

-Phát hiện: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

-Thực hiện: Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; Tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

Công ty xem xét vai trò, chức năng của từng nhân viên nghiệp vụ, các cá nhân, đơn vị định kỳ mỗi quý để hạn chế việc xảy ra xung đột lợi ích. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với người có nguy cơ xảy ra xung đột lợi ích.

2. Giao dịch với người có liên quan:

-Công ty thực hiện quản lý các giao dịch với người có liên quan nghiêm ngặt theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty

-Thực hiện công bố thông tin đúng thời hạn trước và sau giao dịch

-Công ty định kỳ mỗi quý tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty và các giao dịch tương ứng của họ với công ty và thông báo Danh sách này cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Ngoài ra, công ty còn thực hiện thông báo Danh sách này đến Sở giao dịch Chứng khoán.

3. Giao dịch với cổ đông người quản lý công ty và người có liên quan của các đối tượng này:

-Công ty chỉ thực hiện các giao dịch với cổ đông người quản lý công ty và người có liên quan khi được Đại hội Đồng cổ đông thông qua theo pháp luật và điều lệ Công ty.

-Giám sát các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được hội đồng quản trị thông qua.

-Thực hiện công bố thông tin đúng thời hạn quy định các giao dịch này.

4. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty:

-Đảm bảo thực hiện nhanh chóng và hợp pháp các giao dịch với người liên quan của công ty.

-Rà soát các rủi ro liên quan đến xung đột lợi ích trước khi thực hiện các giao dịch của người liên quan.

-Công ty thực hiện xử lý các khiếu nại có liên quan đến quyền lợi của người liên quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp vượt khả năng và quy định tại Điều lệ, công ty sẽ chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý.

(TỔNG) GIÁM ĐỐC *Nur*
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thanh Châu